

Số: /BQLKKTCK-DN

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2024

V/v báo cáo tình hình xuất nhập
khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu
trên địa bàn tỉnh ngày 30/01/2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 741/TB-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp đánh giá tình hình xuất khẩu hàng hóa; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tổng hợp, báo cáo tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh ngày 30/01/2024 như sau:

1. Tình hình chung tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh

- Tổng số phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông quan trong ngày 30/01/2024 là **1.400** xe, trong đó:

+ Số phương tiện có hàng xuất khẩu: **480** xe (Gồm: 305 xe hoa quả, 175 xe hàng khác).

+ Số phương tiện nhập khẩu: **920** xe (Gồm: 899 xe hàng, 21 xe mới).

- Số phương tiện chờ hàng hóa xuất khẩu tồn tính đến 20 giờ 00 ngày 30/01/2024 là khoảng **812** xe (Gồm: 19 xe hoa quả, 43 xe mặt hàng khác, 750 xe chưa xác định mặt hàng do lỗi hệ thống máy chủ bến bãi khu vực cửa khẩu Tân Thanh), giảm 06 xe so với tối ngày 29/01/2024.

2. Tình hình chi tiết tại các cửa khẩu

2.1. Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị

- Tổng số phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông quan là **752** xe, trong đó:

+ Số phương tiện chờ hàng xuất khẩu: **162** xe (Gồm: 49 xe hoa quả, 113 xe mặt hàng khác).

+ Số phương tiện nhập khẩu: **590** xe (Gồm: 569 xe hàng, 21 xe mới).

- Số phương tiện quay đầu (chuyển cửa khẩu khác): **0** xe.

- Số phương tiện vận chuyển hàng hóa mới từ nội địa lên (từ 20h00 ngày 29/01/2024 đến 20h00 ngày 30/01/2024): **155** xe (Gồm: hoa quả, mặt hàng khác).

- Số phương tiện tồn đến 20h00 ngày 30/01/2024 là **39** xe, gồm: 12 xe hoa quả - container lạnh, 27 xe mặt hàng khác.

2.2. Cửa khẩu phụ Tân Thanh

- Tổng số phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông quan là **527** xe, trong đó:

+ Số phương tiện có hàng xuất khẩu: **271** xe (Gồm: 227 xe hoa quả, 44 xe mặt hàng khác).

+ Số phương tiện có hàng nhập khẩu: **256** xe.

- Số phương tiện quay đầu (chuyển cửa khẩu khác): 0 xe.

- Số phương tiện vận chuyển hàng hóa mới từ nội địa lên (từ 20h00 ngày 29/01/2024 đến 20h00 ngày 30/01/2024) là: **265** xe (Gồm: Hoa quả, mặt hàng khác).

- Số phương tiện tồn đến 20h00 ngày 30/01/2024 là **750** xe.

2.3. Cửa khẩu chính Chi Ma

- Tổng số phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông quan là **75** xe, trong đó:

+ Số phương tiện có hàng xuất khẩu: **01** xe mặt hàng khác.

+ Số phương tiện có hàng nhập khẩu: **74** xe.

- Số phương tiện quay đầu (chuyển cửa khẩu khác): **0** xe.

- Số phương tiện vận chuyển hàng hóa mới từ nội địa lên (từ 20h00 ngày 29/01/2024 đến 20h00 ngày 30/01/2024): **01** xe mặt hàng khác.

- Số phương tiện tồn đến 20h00 ngày 30/01/2024 là: **09** xe mặt hàng khác.

2.4. Cửa khẩu phụ Cốc Nam

- Tổng số phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông quan là **29** xe, trong đó:

+ Số phương tiện có hàng xuất khẩu: **29** xe hoa quả.

+ Số phương tiện có hàng nhập khẩu: **0** xe.

- Số phương tiện quay đầu (chuyển cửa khẩu khác): **0** xe.

- Số phương tiện vận chuyển hàng hóa mới từ nội địa lên (từ 20h00 ngày 29/01/2024 đến 20h00 ngày 30/01/2024): **07** xe mặt hàng khác.

- Số phương tiện tồn đến 20h00 ngày 30/01/2024 là: **07** xe hoa quả.

2.5. Cửa khẩu phụ Na Hình

- Tổng số phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông quan là **16** xe, trong đó:

+ Số phương tiện có hàng xuất khẩu: **16** xe mặt hàng khác.

+ Số phương tiện có hàng nhập khẩu: **0** xe.

- Số phương tiện quay đầu (chuyển cửa khẩu khác): **0** xe.

- Số phương tiện vận chuyển hàng hóa mới từ nội địa lên (từ 20h00 ngày 29/01/2024 đến 20h00 ngày 30/01/2024): **22** xe mặt hàng khác.

- Số phương tiện tồn đến 20h00 ngày 30/01/2024 là: **06** xe.

2.6. Cửa khẩu phụ Nà Nưa

- Tổng số phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông quan là **01** xe, trong đó:

+ Số phương tiện có hàng xuất khẩu: **01** xe mặt hàng khác.

+ Số phương tiện có hàng nhập khẩu: **0** xe.

- Số phương tiện quay đầu (chuyển cửa khẩu khác): **0** xe.

- Số phương tiện vận chuyển hàng hóa mới từ nội địa lên (từ 20h00 ngày 29/01/2024 đến 20h00 ngày 30/01/2024): **01** xe mặt hàng khác.

- Số phương tiện tồn đến 20h00 ngày 30/01/2024 là: **01** xe mặt hàng khác.

2.7. Cửa khẩu quốc tế Ga Đồng Đăng

+ Số toa xuất: **21** toa.

+ Số toa nhập: **10** toa.

Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để BC);
- Các Sở, ngành: CT, TT&TT, GTVT, NgV, Cục Hải quan, BCH BDBP tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- VP, các PCM, TTQLCK;
- Trang TTĐT Ban Quản lý;
- Lưu: VT, DN.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Hoàng Khánh Duy